**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**A. MA TRẬN ĐỀ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
|  | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| 1 | Đọc hiểu | Nhận diện và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ... | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 |  | 0 |  | **15** |
| 2 | Viết | Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ/ đoạn thơ bốn chữ hoặc năm chữ. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **25** |
| Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **60** |
| Tổng % điểm | | | *0* | *10* | *0* | *20* | *0* | *30* | *0* | *40* | **100** |
| Tỉ lệ (%) | | | **10** | | **20** | | **30** | | **40** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **30%** | | | | **70%** | | | |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/Chủ đề** | **Nội dung/Ðơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Ðọc hiểu** | Thơ | **Nhận biết:**  Nhận biết được các biện pháp nghệ thuật: so sánh, ẩn dụ...  **Thông hiểu:**  Hiểu được tác dụng các biện pháp nghệ thuật: so sánh, ẩn dụ...  **Vận dụng** |  | 1TL |  |  |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ/đoạn thơ bốn chữ hoặc năm chữ. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết đoạn văn (khoảng 7-9 câu) ghi lại cảm xúc về một bài thơ/đoạn thơ bốn chữ hoặc năm chữ. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| Viết bài văn nghị luận một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại). | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống. Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) về vấn đề đó; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| Tổng % điểm | | |  | 10 | 20 | 30 | 40 |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***10*** | ***20*** | ***30*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **30** | | **70** | |

**C. ĐỀ**

**Câu 1**. *(3,0 điểm)*

Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau:

*… Sống mà không biết tự cứu lấy mình, sống thụ động buông thả, thì cũng giống như một con bè trên dòng nước lớn, để mặc sóng gió xô đâu trôi đó, được chăng hay chớ, rồi sẽ mệt nhoài vì giông bão cuộc đời.*

(Trích Em không tự cứu mình thì ai cứu em của Rosie Nguyễn, Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu, NXB Hội nhà văn, 2017, trang 120-121)

**Câu 2**. *(5,0 điểm)*

Viết đoạn văn *(khoảng 7 - 9 câu)* ghi lại cảm xúc của em về bài thơ sau:

*Mấy ngày mẹ về quê  
Là mấy ngày bão nổi  
Con đường mẹ đi về  
Cơn mưa dài chặn lối.*

*Hai chiếc giường ướt một  
Ba bố con nằm chung  
Vẫn thấy trống phía trong  
Nằm ấm mà thao thức.*

*Nghĩ giờ này ở quê  
Mẹ cũng không ngủ được*

*Thương bố con vụng về  
Củi mùn thì lại ướt.*

*Nhưng chị vẫn hái lá  
Cho thỏ mẹ, thỏ con*

*Em thì chăm đàn ngan*

*Sớm lại chiều no bữa  
Bố đội nón đi chợ*

*Mua cá về nấu chua…*

*Thế rồi cơn bão qua  
Bầu trời xanh trở lại  
Mẹ về như nắng mới  
Sáng ấm cả gian nhà.*

(*Mẹ vắng nhà ngày bão*, Đặng Hiển, NXB Giáo dục, năm 2014)

**Câu 3**. *(12,0 điểm)*

Sống ảo, một lối sống đang được nhiều người lựa chọn, quan tâm và thích thú đặc biệt là giới trẻ. Em hãy viết một bài văn nghị luận bàn về lối sống ảo mà một số người đang theo đuổi.

**….………….HẾT……………**

**D. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 | **Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau:**  … “Sống mà không biết tự cứu lấy mình, sống thụ động buông thả, thì cũng giống như một con bè trên dòng nước lớn, để mặc sóng gió xô đâu trôi đó, được chăng hay chớ, rồi sẽ mệt nhoài vì giông bão cuộc đời.” |  |
| Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng tập trung làm nổi bật những nội dung sau:  ***\* Các biện pháp tu từ***  - So sánh (*sống thụ động cũng giống như một con bè trên dòng nước lớn* …).  - Ẩn dụ (*Con bè trên dòng nước lớn, sóng gió, giông bão*), muốn nói đến những khó khăn, vất vả trong cuộc sống.  ***\* Tác dụng:***  Giúp đoạn văn thú vị, hấp dẫn, tạo hình ảnh cụ thể, sinh động hơn về lối sống thụ động và tác hại của lối sống ấy với con người: sống thụ động, dựa dẫm vào người khác khiến chúng ta không có động lực, ý chí trong cuộc sống và dễ gặp nguy hiểm.  *(Chỉ ra biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ 1 điểm; phân tích hiệu quả 2 điểm).* | **3,0** |
| **2** | **Viết đoạn văn (khoảng 7- 9 câu) ghi lại cảm xúc của em về bài thơ *Mẹ vắng nhà ngày bão* của Đặng Hiển.** | **5,0** |
| *a*. *Đảm bảo thể thức đoạn văn* | *0,5* |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu),ghi lại cảm xúc của mình về bài thơ *Mẹ vắng nhà ngày bão* của Đặng Hiển. | *0,5* |
| *c. HS đảm bảo các ý sau:*  - Giới thiệu tác giả và bài thơ; nêu ấn tượng, cảm xúc chung về bài thơ.  - Nêu cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ trên các phương diện: chủ đề, cảm xúc của nhà thơ, thể thơ, vần, nhịp, yếu tố tự sự, yếu tố miêu tả, hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ, …  - Khái quát cảm xúc về bài thơ: tôn vinh vị trí và lòng biết ơn đối với những người mẹ đã chăm lo, hi sinh cho gia đình. | *3,0* |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | *0,5* |
| *e. Sáng* tạo: Có cách diễn độc đáo, phát hiện, suy nghĩ mới mẻ. | *0,5* |
| **3** | **Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống.** | **12,0** |
| *a. Ðảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khẳng định được vấn đề. | *0,5* |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*:  Viết bài văn nghị luận về lối sống ảo mà một số người đang theo đuổi. | *0,5* |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; lí lẽ sáng rõ, chặt chẽ; các bằng chứng cần đa dạng, xác thực có thể nêu cả những trải nghiệm của bản thân (nếu có); khi phê phán cần sử dụng lời lẽ đúng mực, đảm bảo các yêu cầu sau:  - Mở bài:  + Dẫn dắt vấn đề cần nghị luận.  + Nêu vấn đề: lối sống ảo mà một số người đang theo đuổi đặc biệt là giới trẻ trong đó có học sinh.  - Thân bài:  + Làm rõ vấn đề nghị luận (giải thích vấn đề: lối sống ảo).  + Trình bày ý kiến phê phán của người viết, nêu rõ lí lẽ và bằng chứng để chứng minh sự phê phán là có cơ sở.  + Nêu ý kiến không đồng tình (giả định) với ý kiến của người viết và tranh luận với ý kiến đó.  - Kết bài: Khẳng định ý kiến phê phán, rút ra bài học. | *10,0* |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | *0,5* |
| *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo độc đáo, suy nghĩ mới mẻ. | *0,5* |
|  | **Tổng điểm** | **20,0** |

**….………….HẾT……………**